

Thời gian : 17h30 - 28/01/2010

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10					15	20		55			
1	142320766	Nguyễn Hồng Cảnh	D14KDN1	9						4	7		3.5	4.8	Bốn phần Tám
2	142320768	Trương Văn Chương	D14KDN1	9						5	7		5.0	5.8	Năm phần Tám
3	142320774	Đoàn Thị Hoài	D14KDN1	9						7	7		6.0	6.7	Sáu phần Bảy
4	142320776	Lê Thị Hồng Hà	D14KDN1	10						6	5		5.0	5.7	Năm phần Bảy
5	142320778	Nguyễn Thị Thu Hà	D14KDN1	10						9	5		5.0	6.1	Sáu phần Một
6	142320780	Nguyễn Thị Hà	D14KDN1	9						6	5		3.0	4.5	Bốn phần Năm
7	142320782	Chu Thị Hân	D14KDN1	10						9	7		7.0	7.6	Bảy phần Sáu
8	142320783	Nguyễn Thị Thu Hằng	D14KDN1	10						6	8		3.5	5.4	Năm phần Bốn
9	142320786	Phan Song Hào	D14KDN1	9						7	7		2.0	4.5	Bốn phần Năm
10	142320790	Ngô Thị Hiền	D14KDN1	10						10	5		4.5	6.0	Sáu
11	142320792	Nguyễn Thị Thanh Hiền	D14KDN1	0						0	0		5.0	2.8	Hai phần Tám
12	142320794	Trần Thị Hiếu	D14KDN1	7						5	8		4.5	5.5	Năm phần Năm
13	142320799	Nguyễn Thị Phương Hồng	D14KDN1	10						6	7		4.5	5.8	Năm phần Tám
14	142320801	Nguyễn Thị Thanh Huyền	D14KDN1	10						4	7		4.0	5.2	Năm phần Hai
15	142320803	Nguyễn Thị Lan	D14KDN1	10						5	5		4.5	5.2	Năm phần Hai
16	142320807	Nguyễn Thị Hà My	D14KDN1	10						10	5		4.0	5.7	Năm phần Bảy
17	142320810	Nguyễn Cửu Thị Diệu My	D14KDN1	10						3	5		4.5	4.9	Bốn phần Chín
18	142320811	Lê Thị Thùy Năm	D14KDN1	8						6	4		3.5	4.4	Bốn phần Bốn
19	142320813	Nguyễn Thị Bích Nga	D14KDN1	9						7	5		6.0	6.3	Sáu phần Ba
20	142320818	Ngô Thị Kim Phương	D14KDN1	8						6	4		4.0	4.7	Bốn phần Bảy
21	142320820	Hồ Thị Xuân Phương	D14KDN1	7						5	7		5.0	5.6	Năm phần Sáu
22	142320822	Nguyễn Thị Phương	D14KDN1	8						1	4		3.0	3.4	Ba phần Bốn
23	142320823	Đặng Văn Quảng	D14KDN1	10						7	8		7.0	7.5	Bảy phần Năm
24	142320825	Nguyễn Thị Tuyết Sương	D14KDN1	10						6	5		5.0	5.7	Năm phần Bảy
25	142320830	Trần Lê Phương Thảo	D14KDN1	9						4	7		3.5	4.8	Bốn phần Tám
26	142320831	Nguyễn Thị Hương Thảo	D14KDN1	7						5	8		3.5	5.0	Năm
27	142320833	Nguyễn Thị Kim Thoai	D14KDN1	10						4	7		5.0	5.8	Năm phần Tám
28	142320835	Võ Thị Minh Thư	D14KDN1	10						7	7		6.0	6.8	Sáu phần Tám
29	142320839	Nguyễn Thị Xuân Thủy	D14KDN1	9						4	5		4.5	5.0	Năm
30	142320843	Nguyễn Thị Hải Thy	D14KDN1	9						7	8		4.0	5.8	Năm phần Tám
31	142320844	Phạm Thị Huyền Trang	D14KDN1	9						3	5		5.5	5.4	Năm phần Bốn
32	142320849	Hồ Trần Cẩm Vân	D14KDN1	8						7	5		5.5	5.9	Năm phần Chín
33	142320851	Doãn Đào Vi	D14KDN1	0						0	0		V	V	Vắng

Thời gian : 17h30 - 28/01/2010

HỌC KỲ : 3

LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10					15	20		55			
34	142320852	Trần Thị Tường	Vi	D14KDN1	0					1	8		1.5	2.6	Hai phẩy Sáu
35	142320854	Nguyễn Thị Hiền	Vi	D14KDN1	9					7	7		3.5	5.3	Năm phẩy Ba
36	142320765	Nguyễn Nguyên Nguyệt	Ánh	D14KDN2	10					9	8		4.5	6.4	Sáu phẩy Bốn
37	142320767	Hoàng Thị Khánh	Chi	D14KDN2	10					9	7		7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
38	142320769	Hồ Thị Thuý	Diễm	D14KDN2	10					3	7		4.0	5.1	Năm phẩy Một
39	142320771	Nguyễn Thị	Dung	D14KDN2	10					7	7		2.5	4.8	Bốn phẩy Tám
40	142320773	Nguyễn Thị Thùy	Dung	D14KDN2	10					5	7		4.5	5.6	Năm phẩy Sáu
41	142320775	Trần Thị Thu	Hà	D14KDN2	9					6	7		4.0	5.4	Năm phẩy Bốn
42	142320777	Đỗ Thị Thu	Hà	D14KDN2	9					6	5		4.0	5.0	Năm
43	142320779	Đoàn Ngân	Hà	D14KDN2	9					7	8		3.5	5.5	Năm phẩy Năm
44	142320781	Lê Thị Thanh	Hải	D14KDN2	9					7	8		1.5	4.4	Bốn phẩy Bốn
45	142320784	Đoàn Thị	Hạnh	D14KDN2	10					5	5		4.5	5.2	Năm phẩy Hai
46	142320785	Hoàng Thị	Hạnh	D14KDN2	9					5	8		3.5	5.2	Năm phẩy Hai
47	142320787	Trần Thị	Hiền	D14KDN2	10					7	8		6.5	7.2	Bảy phẩy Hai
48	142320788	Hoàng Thị Minh	Hiền	D14KDN2	9					2	5		5.5	5.2	Năm phẩy Hai
49	142320789	Hoàng Thị	Hiền	D14KDN2	10					9	7		5.5	6.8	Sáu phẩy Tám
50	142320791	Nguyễn Thị Minh	Hiền	D14KDN2	9					6	5		3.5	4.7	Bốn phẩy Bảy
51	142320793	Võ Thị Thanh	Hiếu	D14KDN2	10					9	5		5.0	6.1	Sáu phẩy Một
52	142320796	Trương Nữ Ngọc	Hoài	D14KDN2	8					4	5		5.0	5.2	Năm phẩy Hai
53	142320798	Huỳnh Quốc	Học	D14KDN2	7					5	8		3.5	5.0	Năm
54	142320800	Nguyễn Thị Lê	Huệ	D14KDN2	8					6	5		3.5	4.6	Bốn phẩy Sáu
55	142320802	Nguyễn Thị Ngọc	Kiều	D14KDN2	10					5	4		5.5	5.6	Năm phẩy Sáu
56	142320804	Võ Thị Hồng	Liên	D14KDN2	9					6	5		4.0	5.0	Năm
57	142320806	Phùng Văn	Mẫn	D14KDN2	8					6	7		5.0	5.9	Năm phẩy Chín
58	142320808	Lê Hà	My	D14KDN2	10					4	9		5.0	6.2	Sáu phẩy Hai
59	142320809	Nguyễn Thị Ngọc	My	D14KDN2	8					6	9		5.0	6.3	Sáu phẩy Ba
60	142320814	Phạm Thị Hải	Ngọc	D14KDN2	10					4	6		5.5	5.8	Năm phẩy Tám
61	142320815	Hoồ Thị Xuân	Nguyên	D14KDN2	0					5	8		5.0	5.1	Năm phẩy Một
62	142320817	Trần Thị Quỳnh	Như	D14KDN2	8					5	5		5.5	5.6	Năm phẩy Sáu
63	142320819	Lê Thị Hoàng	Phương	D14KDN2	9					7	6		5.5	6.2	Sáu phẩy Hai
64	142320821	Nguyễn Thị Hạnh	Phương	D14KDN2	10					6	9		6.5	7.3	Bảy phẩy Ba
65	142320824	Trần Thị Ngọc	Sương	D14KDN2	10					7	5		4.5	5.5	Năm phẩy Năm

Thời gian : 17h30 - 28/01/2010

HỌC KỲ : 3

LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10					15	20		55			
66	142320826	Trần Thị Thu	Sương	D14KDN2	9					6	8		4.5	5.9	Năm phẩy Chín
67	142320827	Võ Thị	Tám	D14KDN2	8					5	7		3.5	4.9	Bốn phẩy Chín
68	142320829	Lương Thị	Thảo	D14KDN2	10					6	8		4.0	5.7	Năm phẩy Bảy
69	142320834	Lê Anh	Thư	D14KDN2	8					6	8		4.0	5.5	Năm phẩy Năm
70	142320836	Trần Thị	Thuận	D14KDN2	7					5	7		3.5	4.8	Bốn phẩy Tám
71	142320837	Hồ Thị	Thúy	D14KDN2	10					7	8		5.0	6.4	Sáu phẩy Bốn
72	142320838	Đoàn Thị Phương	Thúy	D14KDN2	10					6	5		6.0	6.2	Sáu phẩy Hai
73	142320840	Nguyễn Thị Thu	Thủy	D14KDN2	7					2	9		3.5	4.7	Bốn phẩy Bảy
74	142320841	Bùi Thị Thu	Thủy	D14KDN2	10					7	6		6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu
75	142320842	Đoàn Thị Ánh	Thuyết	D14KDN2	10					5	4		3.5	4.5	Bốn phẩy Năm
76	142320845	Hồ Thị Kiều	Trinh	D14KDN2	10					6	4		4.0	4.9	Bốn phẩy Chín
77	142320847	Trần Anh	Tuấn	D14KDN2	7					7	0		4.5	4.2	Bốn phẩy Hai
78	142320848	Hồ Thanh	Tú	D14KDN2	9					6	8		5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn
79	142320853	Phạm Thị	Viên	D14KDN2	8					4	5		5.5	5.4	Năm phẩy Bốn
80	142320855	Phạm Thị Thu	Xuyến	D14KDN2	7					3	4		4.5	4.4	Bốn phẩy Bốn
81	142320856	Cao Thị Hải	Yến	D14KDN2	9					4	8		5.5	6.1	Sáu phẩy Một
82	142320857	Nguyễn Thị Hải	Yến	D14KDN2	9					6	6		5.5	6.0	Sáu